

Số: 117/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 7 năm 2012

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1119
ĐẾN	Ngày: 24/7/2012
	Chuyên:

BÁO CÁO
GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Thực hiện Công văn số 4768/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/7/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư năm 2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2012 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN

1. Các văn bản đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2012:

- Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015;
- Công văn số 1027/UBND-KTTH ngày 12/4/2012 của UBND tỉnh về việc các dự án khởi công mới nhưng xin điều chỉnh tổng mức đầu tư;
- Công văn số 1259/UBND-KTTH ngày 27/4/2012 của UBND tỉnh về việc quản lý vốn tạm ứng đối với công tác giải phóng mặt bằng;
- Công văn số 1915/UBND-KTTH ngày 19/6/2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường sử dụng vật liệu không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh;
- Công văn số 2226/UBND-KTTH ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo một số nội dung trong việc thực hiện đầu tư mua sắm tài sản theo Thông tư số 68/2012-TT-BTC ngày 26/2/2012 của Bộ Tài chính;
- Công văn số 2213/UBND-KTTH ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh về việc tình hình đấu thầu sử dụng vốn Nhà nước;

2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư:

- Đối với Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, qua đó tập

trung đầu tư và ưu tiên chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Công văn số 1027/UBND-KTTH ngày 12/4/2012 của UBND tỉnh hướng dẫn hướng xử lý để kịp thời tháo gỡ các dự án khởi công mới, phê duyệt sau ngày Nghị định số 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực vượt tổng mức đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời triển khai thực hiện dự án, giải ngân vốn.

- Đối với Công văn số 1259/UBND-KTTH ngày 27/4/2012 của UBND tỉnh quy định về tạm ứng vốn đối với công tác giải phóng mặt bằng, quản lý chặt chẽ vốn bố trí cho dự án và đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, sớm triển khai thực hiện dự án.

- Đối với Công văn số 1915/UBND-KTTH ngày 19/6/2012 của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc gạch xây dựng theo quy định mới của Bộ Xây dựng, nâng cao chất lượng công trình xây dựng và bảo vệ môi trường.

- Đối với Công văn số 2226/UBND-KTTH ngày 09/7/2012 và Công văn số 2213/UBND-KTTH ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời quy định của Trung ương về đấu thầu trong mua sắm tài sản và đấu thầu sử dụng ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu. Mặt khác, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tránh nợ đọng trong XD CB.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý:

- Về Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Quy hoạch phát KT-XH của tỉnh đã được phê duyệt trong năm 2011. Trong năm 2011, tỉnh đã chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể kinh tế-xã hội của các huyện, thành phố và đã phê duyệt được 13/14 quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của các huyện, thành phố, còn 01 quy hoạch đang xem xét phê duyệt, đó là Quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện đảo Lý Sơn cùng với đề án xây dựng đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020.

- Về Quy hoạch xây dựng: Trong 6 tháng đầu năm 2012, tỉnh đẩy mạnh quy hoạch chi tiết bổ sung, mở rộng Cảng Dung Quất đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch các khu du lịch; điều chỉnh, mở rộng quy hoạch trung tâm các huyện; quy hoạch chi tiết một số khu đô thị mới; quy hoạch xây dựng nông thôn mới,... Đến nay, cơ bản các hồ sơ quy hoạch đã hoàn thành, một số quy hoạch đã được thông qua, đang hoàn chỉnh để phê duyệt. Trong 6 tháng cuối năm sẽ chỉ đạo hoàn chỉnh các quy hoạch này để phê duyệt, làm cơ sở triển khai thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ và bền vững, trong đó tập trung đẩy mạnh các quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch mở rộng Cảng Dung

Quất, nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp tinh nhà, góp phần sớm đưa Khu kinh tế Dung Quất trở thành một thành phố trực thuộc tỉnh trong tương lai.

- Về Quy hoạch sử dụng đất, phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu: Tỉnh tập trung chỉ đạo phê duyệt các quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, quy hoạch ngành, sản phẩm chủ yếu để có cơ sở triển khai thực hiện theo quy hoạch đã duyệt. Trong 6 tháng đầu năm 2012, đã tổ chức lập 12 quy hoạch, chưa có quy hoạch nào được phê duyệt. Dự kiến cuối năm 2012, sẽ phê duyệt Quy hoạch phát triển Năng lượng tái tạo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch ngành Thương mại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015, định hướng đến 2020 và một số quy hoạch sử dụng đất. Các hồ sơ quy hoạch còn lại, sẽ chỉ đạo sớm hoàn chỉnh để phê duyệt trong thời gian đến.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định:

Quá trình thực hiện tỉnh luôn bám sát quy hoạch được duyệt, hạn chế thấp nhất việc triển khai thực hiện không tuân thủ quy hoạch, trường hợp có sai khác so với quy hoạch đã duyệt phải thực hiện đầy đủ yêu cầu về điều chỉnh quy hoạch, trong đó lưu ý nguyên nhân phải điều chỉnh và hiệu quả mang lại sau khi điều chỉnh quy hoạch.

Đối với các quy hoạch phân cấp phê duyệt theo quy định của pháp luật, tỉnh chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm túc quy định về lấy ý kiến các cơ quan chuyên ngành của tỉnh trước khi phê duyệt quy hoạch cũng như việc thỏa thuận sai khác trong quá trình thực hiện quy hoạch.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

- Đối với quy hoạch xây dựng: Các quy hoạch xây dựng phân cấp phê duyệt ở các địa phương của tỉnh tiến hành chậm và trong quá trình thực hiện một số địa phương tự thỏa thuận điều chỉnh theo thẩm quyền để đạt hiệu quả trước mắt nên còn thiếu tính đồng bộ trong quá trình khai thác sử dụng sau này. Mặt khác, một số quy hoạch xây dựng ở các địa phương của tỉnh thường có quy mô lớn hơn nhiều so với khả năng nguồn lực của địa phương và hỗ trợ của tỉnh, quy hoạch của các địa phương chưa tính toán hết tính liên kết giữa các địa phương. Kiến nghị xem xét lại việc phân cấp phê duyệt quy hoạch xây dựng hiện nay.

- Đối với quy hoạch ngành, sản phẩm: Theo quy định hiện nay số lượng các quy hoạch loại này là rất nhiều, tuy nhiên còn trùng lặp. Để phát huy hiệu quả các quy hoạch này cần có những văn bản hướng dẫn lập, quản lý cụ thể hơn.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG 30% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án:

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng 30% vốn Nhà nước trở lên cơ bản tuân thủ đúng quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 12/CP, Nghị định số 83/CP; Các luật khác liên quan và các văn bản hướng dẫn dưới luật. Đến thời điểm này, kế hoạch chuẩn bị đầu tư năm 2012 của tỉnh chưa được ban hành, vừa được thông qua HĐND tỉnh trong kỳ họp đầu tháng 7/2012 gồm 179 dự án (có 57 dự án Chương trình 30a); kế hoạch chuẩn bị đầu tư của các địa phương trong tỉnh có 175 dự án. Để giải quyết cấp bách cho một số dự án, tỉnh đã chủ trương lập, thẩm định, phê duyệt một số dự án khi chưa có kế hoạch chuẩn bị đầu tư (được cập nhật vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư khi ban hành) và đến nay tỉnh đã phê duyệt 6 dự án, đạt 3,35%; các địa phương của tỉnh đã phê duyệt 38 dự án, đạt 21,71%. Tính chung cả kế hoạch chuẩn bị đầu tư của tỉnh bao gồm 354 dự án, đã duyệt 44 dự án, đạt 12,43%.

2. Tình hình thực hiện các dự án:

- Giá trị khối lượng đã thực hiện đầu tư, tình hình giải ngân của các dự án trong năm, mức độ đạt được so với kế hoạch: Tổng số dự án thực hiện đầu tư đầu năm do tỉnh và các địa phương của tỉnh quản lý là 309 dự án, trong đó có 176 dự án chuyển tiếp (57%) và 133 dự án khởi công mới (43%). Nếu tính riêng số dự án tỉnh quản lý (không phân cấp vốn cho địa phương) thì trong năm có 188 dự án đang thực hiện đầu tư, trong đó có 115 dự án chuyển tiếp (61,2%), 73 dự án khởi công mới (bằng 38,8%, trong đó có 31 dự án Chương trình 30a). Giá trị thực hiện, giải ngân toàn tỉnh đến nay là 864 tỷ đồng, đạt 39% so với kế hoạch.

- Số dự án chậm tiến độ; nguyên nhân chính; giải pháp khắc phục:

Trong kỳ, hầu hết các dự án chuyển tiếp chậm tiến độ, chủ yếu do chậm trong bồi thường giải phóng mặt bằng và giá cả tăng cao. Theo số liệu thu thập, trong kỳ có 131 dự án chậm tiến độ, chiếm 42,39% số dự án thực hiện đầu tư và chiếm 74,43% các dự án chuyển tiếp; trong đó, chậm do công tác giải phóng mặt bằng 87 dự án (chiếm 28,16% tổng số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ và chiếm 49,43% số dự án chuyển tiếp), do năng lực của chủ đầu tư, Ban quản lý và các nhà thầu mà chủ yếu là do năng lực nhà thầu 17 dự án (chiếm 5,5% tổng số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ và chiếm 9,66% số dự án chuyển tiếp), do chậm trong bố trí vốn 3 dự án (chiếm 0,97% tổng số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ và chiếm 1,70% số dự án chuyển tiếp) và do các nguyên nhân khác 24 dự án (chiếm 7,76% tổng số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ và chiếm 13,64% số dự án chuyển tiếp). Trong các dự án chậm do bồi thường giải phóng mặt bằng cũng có nhiều dự án chậm do tăng giá cả và các nguyên nhân khác... Việc chậm tiến độ là một trong những nguyên nhân chính làm tăng chi phí, giảm hiệu quả đầu tư của dự án.

Để khắc phục chậm tiến độ trước mắt cần quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc đôn đốc, trực báo đầy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng; quy định rõ các dự án muốn triển khai thực hiện phải hoàn thành dứt điểm công tác

bồi thường giải phóng mặt bằng; bên cạnh đó cần xem xét cho phép điều chỉnh giá cả hợp đồng và tổng mức đầu tư của dự án do giá cả tăng cao như hiện nay.

- Số dự án điều chỉnh trong kỳ; nguyên nhân chính; giải pháp khắc phục:

Trong kỳ, rất nhiều dự án cần phải điều chỉnh tổng mức đầu tư do giá cả tăng cao. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành các dự án duyệt sau ngày Nghị định số 83/2009/NĐ-CP có hiệu lực không được điều chỉnh tổng mức đầu tư do nguyên nhân trên và hiện nay đang báo cáo Bộ Xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết nên các dự án điều chỉnh chủ yếu là điều chỉnh nguồn vốn, tiến độ thực hiện. Đối với các dự án do tỉnh quản lý trong kỳ có điều chỉnh 19 dự án (chiếm 10,11% số dự án thực hiện đầu tư). Theo số liệu thu thập, số dự án phải điều chỉnh trong kỳ là 47 dự án (chiếm 15,21% số dự án thực hiện đầu tư); trong đó điều chỉnh do thay đổi mục tiêu, quy mô đầu tư 14 dự án (4,53% số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ), điều chỉnh vốn đầu tư 18 dự án (5,83% số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ) và điều chỉnh tiến độ đầu tư 15 dự án (4,85% số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ). Nguyên nhân chính là do giá cả nguyên, nhiên, vật liệu, đơn giá tiền lương, đơn giá bồi thường tăng cao và công tác bồi thường kéo dài so với dự kiến khi duyệt dự án; trình độ năng lực của chủ đầu tư, tư vấn còn hạn chế nên dự phòng trượt giá đã tính chưa đầy đủ,...

Để khắc phục tình trạng phải điều chỉnh nhiều dự án, trước hết cần quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong quản lý chi phí dự án, lựa chọn tổ chức tư vấn đủ năng lực, tính toán đầy đủ chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đưa vào trong tổng mức đầu tư, tính toán đầy đủ dự phòng trượt giá; trước khi triển khai thực hiện phải hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; bố trí vốn đủ theo tiến độ dự án được duyệt,...

- Số dự án vi phạm quy định về quản lý chất lượng; mức độ vi phạm; nguyên nhân chính; giải pháp khắc phục: Trong kỳ không có dự án vi phạm quy định về quản lý chất lượng.

- Số dự án thất thoát, lãng phí; mức độ thất thoát, lãng phí; nguyên nhân; tình hình xử lý các vi phạm được phát hiện: Trong kỳ, theo số liệu của Kiểm toán Nhà nước và Thanh tra tỉnh, có 1 dự án kiến nghị giảm trừ thanh toán với giá trị 712 triệu đồng. Nguyên nhân này là do đơn giá đưa vào tính toán chưa đúng quy định, khối lượng đưa vào tính toán trong dự toán còn sai sót, tổ chức tư vấn giám sát, chủ đầu tư thực hiện chưa nghiêm túc trong quá trình nghiệm thu. Trên cơ sở kết quả kiểm toán, thanh tra tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện và nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Theo phân cấp trong xây dựng cơ bản hiện nay, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; theo báo cáo của các chủ đầu tư thì tình hình triển khai thực hiện công tác này ở các chủ đầu tư là tốt nhưng do số lượng các cuộc thanh kiểm tra các dự án còn mỏng nên khó đánh giá mức độ lãng phí ở

các dự án khi triển khai thiết kế bản vẽ thi công như chưa tính toán hết khả năng tận dụng vật liệu địa phương, giải pháp biện pháp thi công, ...

- Số dự án vi phạm về thủ tục đầu tư; mức độ vi phạm; nguyên nhân; giải pháp khắc phục: Trong kỳ không có vi phạm nội dung này.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước:

Tổng kế hoạch giao từ đầu năm đến 30/6/2012 là 2.519 tỷ đồng; kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ đạt 38,98%; tình trạng nợ đọng vốn đầu tư là nhỏ, được tiếp tục bố trí vốn trả nợ trong năm 2012. Số dự án dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng vào cuối năm 2012 là 262 dự án (bằng 84,79% số dự án thực hiện đầu tư trong năm), tính riêng số dự án hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2012 là 72 dự án (bằng 23,30% số dự án thực hiện đầu tư trong năm). Số dự án hoàn thành quyết toán trong kỳ do tỉnh quản lý là 67 dự án (bằng 35,64% số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ do tỉnh quản lý). Theo số liệu thu thập, tổng số dự án trên địa bàn tỉnh được quyết toán trong kỳ là 86 dự án (bằng 27,83% số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ).

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

- Hiện nay vì nhiều công trình đang triển khai thực hiện dở dang nhưng giá cả tăng cao so với hợp đồng đã ký kết nên nhà thầu thi công cầm chừng chờ Nhà nước cho phép điều chỉnh đơn giá, làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng. Kiến nghị Trung ương xem xét cho phép điều chỉnh như thời điểm năm 2008.

- Việc bố trí vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia và một số Chương trình khác chậm, trong khi quy định thời hạn giải ngân gấp nên rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện. Kiến nghị đối với các Chương trình này cần quy định kéo dài thời hạn giải ngân, thanh toán.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC

1. Thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư:

Công tác thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư cơ bản tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 108/CP và các văn bản liên quan. Trong 6 tháng đầu năm 2012, đã cấp mới 2 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 9,6 triệu USD; cấp mới 6 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 1.535 tỷ đồng; điều chỉnh 15 dự án; thu hồi 2 dự án. Số vốn đã được giải ngân trong 6 tháng đầu năm 2012 là 2.038 tỷ đồng.

2. Quản lý thực hiện các dự án đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư theo đăng ký đến nay đối với các dự án FDI là 22 dự án với mức vốn đăng ký 3.804,56 triệu USD, trong đó có 8 dự án đã đi vào hoạt động, 12 dự án đang triển khai và 2 dự án chưa triển khai; vốn thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2012 đạt 12,3 triệu USD (bằng 0,32% so với vốn đăng ký) và bằng 10,32% so với kế hoạch dự kiến cả năm.

- Tổng vốn đầu tư trong nước theo đăng ký đến nay là 261 dự án với mức vốn đăng ký 105.500 tỷ đồng, trong đó có 170 dự án đã đi vào hoạt động, 80 dự án đang triển khai và 11 dự án chưa triển khai; vốn thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2012 đạt 1.780 tỷ đồng (bằng 1,69% so với vốn đăng ký) và bằng 50,86% so với kế hoạch dự kiến cả năm.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị biện pháp giải quyết:

a) Các vướng mắc chính:

Qua rà soát các dự án sử dụng nguồn vốn khác triển khai chậm vừa qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua, có thể tóm tắt một số vướng mắc chính như sau:

- Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng, lãi suất cho vay cao nên nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho việc thực hiện đầu tư.

- Công tác bồi thường, GPMB và tái định cư (đối với các dự án có tái định cư) quá khó khăn, phức tạp; thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp quyền sử dụng đất được thực hiện qua nhiều công đoạn, liên quan đến nhiều cấp, ngành, nhà đầu tư mất rất nhiều thời gian để hoàn thành thủ tục này. Nguyên nhân này tập trung chủ yếu vào các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Cụm công nghiệp.

- Sự thay đổi trong cơ chế chính sách của Chính phủ đối với các dự án khai thác khoáng sản, dự án sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư bất động sản cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư của các dự án này.

b) Kiến nghị biện pháp giải quyết:

Trong thời gian đến, tỉnh sẽ tập trung các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh gắn với hỗ trợ phát triển thị trường nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, đề ra các các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo nội dung Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ;... Cục thuế tỉnh triển khai thực hiện việc gia hạn, giảm, miễn thuế; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Quảng Ngãi triển khai và giám sát việc thực hiện các chính sách tiền tệ, hạ mặt bằng lãi suất cho vay theo quy định của Trung ương, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vay vốn thuận lợi; các địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, đồng thời tăng cường kiểm tra giám sát yêu cầu nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ. Bên cạnh đó đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn về quản lý dự án FDI để các địa phương nắm bắt kịp thời các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; rà soát điều chỉnh các cơ chế, chính sách bất cập trong quá trình thực hiện hiện nay nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, thông thoáng.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo: Số dự án các chủ đầu tư báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ là 143 dự án trên tổng số 313 dự án (bằng 45,69%). Đối với các dự án do tỉnh quyết định đầu tư có 78 dự án có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư vào thời điểm cuối năm trên tổng số 192 dự án (bằng 40,63%).

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo:

Trong kỳ, công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc, nội dung báo cáo chưa đủ thông tin theo mẫu quy định, nhiều chủ đầu tư báo cáo chậm trễ so với quy định. Báo cáo chưa phân tích, đánh giá các nguyên nhân và các giải pháp xử lý. Quá trình tổng hợp báo cáo phải thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau mà không phải chỉ dựa vào báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư.

Đối với các dự án do các địa phương thuộc tỉnh phê duyệt còn có địa phương chưa tổng hợp báo cáo chung, gây khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trên toàn tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ và kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ:

Trong 6 tháng đầu năm 2012, tỉnh đã tổ chức kiểm tra 7 dự án lớn do tỉnh quyết định đầu tư; HĐND tỉnh và UBKT Tỉnh ủy cũng đã tổ chức kiểm tra nhiều dự án (khoảng 10 dự án), nhất là dự án trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Qua kiểm tra, đánh giá đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nâng cao chất lượng công trình cũng như chấn chỉnh thiếu sót trong thủ tục đầu tư xây dựng. Trong thời gian đến, tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư, nâng cao kinh nghiệm trong quản lý đầu tư, tăng hiệu quả đầu tư của dự án.

4. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ:

Nhìn chung, công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, nhiều chủ đầu tư còn xem nhẹ công tác này. Nội dung báo cáo chưa đủ thông tin theo mẫu quy định, nhiều chủ đầu tư báo cáo chậm trễ so với quy định. Báo cáo chưa phân tích, đánh giá các nguyên nhân và các giải pháp xử lý.

Trong kỳ, tỉnh và các cơ quan của tỉnh đã kiểm tra một số dự án nhưng chỉ tập trung ở các dự án lớn, trọng điểm. Tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư thêm một số dự án trên địa bàn tỉnh để thấy được cụ thể hiệu quả đầu tư từng dự án, tăng hiệu quả đầu tư các dự án được duyệt.

5. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

Hiện nay, chế tài xử phạt các chủ đầu tư các dự án không có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng chưa cụ thể nên các chủ đầu tư còn ỷ lại, phải đôn đốc nhắc nhở báo cáo. Công tác kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư chưa được thực hiện thường xuyên, chưa đánh giá hết hiệu quả đầu tư của dự án.

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hoặc tham mưu ban hành quy định cụ thể và đúng mức với các chủ đầu tư, các dự án không có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư hoặc báo cáo kém chất lượng, chẳng hạn các chủ đầu tư không có báo cáo, báo cáo kém chất lượng, dự án không có báo cáo,... từ 3 lần trở lên thì không được làm chủ đầu tư, dự án không được tiếp tục bố trí vốn,... Ngoài ra, quy định rõ tổ chức kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư là tổ chức độc lập và tổ chức này phải đủ thẩm quyền, xử lý hoặc kiến nghị xử lý một số vấn đề về đầu tư, kiến nghị dừng đầu tư đối với dự án kém hiệu quả. Ngoài ra, quy định Chứng chỉ bắt buộc đối với người làm công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư của chủ đầu tư.

VI. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Hiện nay Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu phân cấp quá mạnh cho các chủ đầu tư, trong khi công tác thanh, kiểm tra còn mỏng nên khó đánh giá tình hình lãng phí trong quá trình lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán như đã nêu tại điểm 2, mục III và tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình. Kiến nghị Trung ương xem xét lại việc phân cấp hiện nay.

- Hiện nay nhiều công trình đang triển khai thực hiện dở dang nhưng giá cả tăng cao so với hợp đồng đã ký kết nên nhà thầu thi công cầm chừng chờ Nhà nước cho phép điều chỉnh đơn giá, làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công, tinh chỉ đạo rà soát các dự án chuyển tiếp chuyển sang hình thức đầu tư khác hoặc dừng thực hiện nếu hiệu quả thấp. Tuy nhiên, do đây là những dự án chủ yếu thực hiện từ năm 2010 về trước, đến nay đã có bản hoàn thành, vốn bố trí đạt khoảng 70% nên không có dự án nào thuộc diện chuyển sang hình thức đầu tư khác hoặc dừng thực hiện. Đối với các dự án khởi công mới, nhưng đã được phê duyệt đầu tư năm 2010, năm 2012 thực hiện thì phải điều chỉnh tổng mức đầu tư do giá cả vật liệu và nhân công đều tăng vượt dự phòng nhưng đây là những dự án duyệt sau Nghị định số 83/2009/NĐ-CP, Trung ương chưa cho phép điều chỉnh tổng mức đầu tư, chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, cơ quan quản lý nhà nước cũng đã có nhiều cố gắng để tháo gỡ như chủ trương cắt giảm hạng mục nhưng có một số dự án không thể cắt giảm được nên phải chờ hướng dẫn của Trung ương. Hiện tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản báo cáo Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép điều chỉnh đối với các dự án trên. Kiến nghị cho phép điều chỉnh tổng mức đầu tư để sớm triển khai thực hiện, giải ngân vốn.

- Theo quy định hiện nay, việc tổ chức lựa chọn nhà thầu phải theo kế hoạch vốn được giao,...tránh nợ đọng trong XDCB. Quy định này khó khăn trong việc thực hiện các công trình liền khối, khó khăn cho đáp ứng tiến độ thực hiện dự án và khó khăn trong việc giải ngân hết vốn vì nhiều gói thầu phải thực hiện trong thời gian dài, nếu đấu thầu bằng kế hoạch vốn thì không giải ngân hết vốn, nếu đấu thầu với giá trị lớn hơn kế hoạch vốn thì vi phạm quy định trên. Theo quy định hiện hành thì dự án được duyệt phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng huy động vốn, do vậy kiến nghị cho phép tổ chức lựa chọn nhà

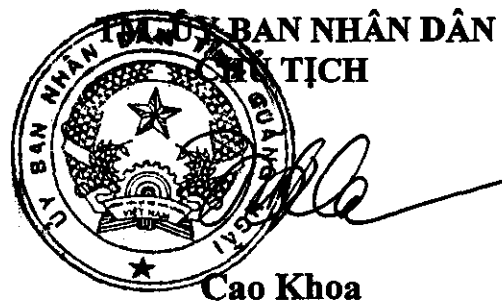
thầu theo tiến độ dự án đã duyệt.

- Theo quy định hiện nay các dự án sử dụng vốn Trung ương thì trước khi phê duyệt và điều chỉnh phải trình Bộ ngành Trung ương thỏa thuận, trong đó có nhiều dự án có tổng mức đầu tư nhỏ, nhất là các công trình thuộc Chương trình 30a có giá trị hầu hết dưới 1 tỷ đồng nên còn khó khăn trong quá trình thẩm định phê duyệt cũng như tổ chức thực hiện. Do vậy kiến nghị Bộ ngành Trung ương xem xét quy định chỉ thỏa thuận đối với một số dự án có tổng mức đầu tư lớn, chẳng hạn từ 50 tỷ đồng trở lên, 100 tỷ đồng trở lên,...

Trên đây là tổng hợp tình hình giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2012, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: C, PVP, phòng KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, pKT (Lesang288).



PHỤ BIỂU 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRONG KỲ BÁO CÁO

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Vốn đầu tư thực hiện theo quý				Tổng cộng
	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I. Dự án sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên					
Kế hoạch	575	648	648	648	2.519
Thực hiện	432	550	-	-	982
% hoàn thành	17,15	21,83	-	-	38,98
II. Dự án sử dụng nguồn vốn khác					
Kế hoạch	1.500	1.500	1.500	1.500	6.000
Thực hiện	1.000	1.038	-	-	2.038
% hoàn thành	16,67	17,30	-	-	33,97
III. Tổng cộng					
1. Vốn Nhà nước					
Kế hoạch	575	648	648	648	2.519
Thực hiện	432	550	-	-	982
% hoàn thành	17,15	21,83	-	-	38,98
% so với cùng kỳ năm trước	103,85	132,21			118,03
2. Vốn khác					
Kế hoạch	1.500	1.500	1.500	1.500	6.000
Thực hiện	1.000	1.038	-	-	2.038
% hoàn thành	16,67	17,30	-	-	33,97
% so với cùng kỳ năm trước	80,00	83,04	-	-	81,52
3. Tổng cộng					
Kế hoạch	2.075	2.148	2.148	2.148	8.519
Thực hiện	1.432	1.588	-	-	3.020
% hoàn thành	16,81	18,64	-	-	35,45
% so với cùng kỳ năm trước	85,95	95,32	-	-	90,64

PHỤ BIỂU 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ
CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG 30% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A	B	C
I	Chuẩn bị đầu tư				
1	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị đầu tư trong kỳ	354	1	54	299
2	Số dự án được thẩm định trong kỳ	44	0	3	41
3	Số dự án được quyết định đầu tư trong kỳ	44	0	3	41
II	Thực hiện đầu tư				
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	309	1	57	251
2	Số dự án khởi công mới trong kỳ	133	0	13	120
3	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	143	1	21	121
4	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ	17	1	12	4
5	Số dự án đã thực hiện đánh giá dự án trong kỳ	0	0	0	0
6	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
a	Không phù hợp với quy hoạch	0	0	0	0
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	0	0	0	0
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	0	0	0	0
7	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	0	0	0	0
8	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)	1	0	1	0
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện (tỷ đồng)	117	0	117	0
b	Tổng số tiền thất thoát, lãng phí được xác định (tỷ đồng)	0,712	0	0,712	0
9	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	131	1	33	97
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	0	0	0	0

b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng	87	1	25	61
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu	17	0	3	14
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời	3	0	2	1
đ	Số dự án chậm tiến độ do các nguyên nhân khác	24	0	3	21
10	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	47	1	5	41
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	14	0	2	12
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	18	1	3	14
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	15	0	0	15
d	Số dự án phải điều chỉnh địa điểm đầu tư	0	0	0	0
11	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	2	0	1	1
12	Số dự án lựa chọn nhà thầu trong kỳ	124	0	11	113
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ				
-	Chi định thầu				
-	Đấu thầu hạn chế				
-	Đấu thầu rộng rãi				
-	Hình thức khác				
b	Tổng số dự án có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
-	Đấu thầu không đúng quy định	0	0	0	0
-	Ký hợp đồng không đúng quy định	0	0	0	0
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng				
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	72	0	2	70
2	Số dự án đã thực hiện thủ tục quyết toán hoàn thành dự án trong kỳ	86	0	15	71
3	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng không có hiệu quả (nếu có)	0	0	0	0

PHỤ BIỂU 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ
CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN KHÁC

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Phân theo nhóm		
			(1)	(2)	(3)
1	Số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong kỳ	8	0	3	5
a	Tổng số vốn đăng ký đầu tư (tỷ đồng)	1.737	0	1.472	265
b	Số dự án đã thực hiện thủ tục thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư	4	0	3	1
c	Số dự án đã thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư	7	0	3	4
2	Số dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh trong kỳ	15	0	2	13
a	Điều chỉnh mục tiêu	1	0	0	1
b	Điều chỉnh quy mô vốn đầu tư	3	0	0	3
c	Điều chỉnh tiến độ	8	0	2	6
d	Chuyển đổi chủ đầu tư	3	0	0	3
3	Số dự án đã được kiểm tra đánh giá trong kỳ	46	0	0	46
4	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ	44	0	0	44
5	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
6	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
7	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ	0	0	0	0
8	Các dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trong kỳ	2	0	1	1
9	Tổng số vốn đã giải ngân trong kỳ (tỷ đồng)	2.038	0	1.738	300
a	Nguồn vốn góp của chủ đầu tư (tỷ đồng)	200	0	200	0
b	Nguồn vốn vay (tỷ đồng)	1.838	0	1.538	300
c	Huy động hợp pháp khác (tỷ đồng)	0	0	0	0
10	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ	0	0	0	0

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA VÀ DỰ ÁN NHÓM A
(SỬ DỤNG 30% VỐN NHÀ NƯỚC TRỞ LÊN) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**

Đơn vị vốn: Tỷ đồng

T	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô, công suất	Vốn đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2012			Giá trị thực hiện		Giải ngân		Chấp hành chế độ BCCS ĐGBDT
				Tổng vốn đầu tư	Vốn NN	Vốn khác	Tổng	Vốn NN	Vốn khác	Thực hiện 6 tháng năm 2012	Lũy kế đến tháng 6/2012	Giải ngân 6 tháng năm 2012	Lũy kế đến tháng 6 năm 2012	
I	Dự án quan trọng Quốc gia													
II	Dự án nhóm A													